TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 13-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Phương Trang;

Ông Lê Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân - Thư ký Tòa án.

– Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/ĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc N, sinh năm 1991 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc V và bà Hà Thị H; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T, có 03 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2023 đến ngày 11/01/2023. Sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- *Bị hại:* Lê Văn H, sinh năm 1968. Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Ngọc Tuyết T1, sinh năm 1993. HKTT: Ấp T, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Quốc N và bị hại Lê Văn H ngụ cùng ấp T, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Bị cáo biết nhà ông H có 03 con trâu, thường cột ở vườn cây xà cừ phía sau nhà ông H (cách nhà khoảng 500m) không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/12/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 61H1-568.05 đi từ nhà đến lô cao su số 46 thuộc Nông trường cao su Đoàn Văn Tiến rồi để xe lại, đi bộ đến khu vực ông H cột trâu. Bị cáo gỡ dây thừng cột hai con trâu cái, dắt đi theo đường suối, con trâu đực nhỏ (trâu nghé) đi theo sau hai trâu cái. Khi đến chỗ để xe mô tô, bị cáo điều khiển xe bằng tay phải, tay trái cầm 02 đầu dây thừng để dắt hai con trâu cái (trâu đực con đi theo phía sau) đi theo đường đá đỏ trong các lô cao su tìm nơi giấu trâu. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 31/12/2022, bị cáo dắt trâu đến lô cao su thanh lý ở phía sau Trung tâm Y tế huyện D thuộc thị trấn D, huyện D và buộc trâu lại ở giữa lô cao su rồi đi về nhà ngủ. Khoảng 08 giờ ngày 31/12/2022, bị cáo đi đến chỗ cột trâu, thả trâu theo đàn bò của người dân cho ăn cỏ, đến khoảng 17 giờ ngày 31/12/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 61H1-568.05 dắt trâu đến lô cao su của bà Nguyễn Thị T2 ở ấp R, xã Đ, huyện D, buộc trâu lại đó rồi đi về nhà ngủ. Khi chưa tìm được nơi để bán trâu, khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/01/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 61H1-568.05 đến địa điểm buộc trâu (lô cao su của bà Thiêm) dắt 03 con trâu đi đến một cái ao gần đó để cho trâu uống nước rồi dắt trâu quay lại nơi cất giấu. Khi đến đoạn đường ĐH 710 thuộc xã Đ, huyện D thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện.

Cơ quan Công an đã thu giữ, tạm giữ những tài liệu đồ vật sau:

- 01 con trâu cái cao 125cm, có sừng dài 40cm, trọng lượng 400kg;

- 01 con trâu cái cao 127cm, có sừng dài 45cm, trọng lượng 380kg;

- 01 con trâu đực (nghé) cao 90cm, có sừng dài 03cm, trọng lượng 60kg;

- 01 xe mô tô hiệu Yamama, số loại Sirius, màu sơn đỏ -đen, số máy E32VE-157003, số khung: RLCUE 3720 LY031046, dung tích xylanh: 110, loại xe: hai bánh từ 50 đến 175 cm^3, biển số 61H1-568.05.

Đối với 03 con trâu có đặc điểm nêu trên, xác định là tài sản hợp pháp của ông Lê Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho ông H (bút lục 83).

Đối với xe mô tô biển số 61H1-568.05, bị cáo Nguyễn Quốc N mượn xe của bà Nguyễn Ngọc Tuyết T1 để đi lại hàng ngày, bà T1 không biết N sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả lại xe cho bà T1. Bà T1 đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì (bút lục 102).

Bản kết luận định giá số 01/KL-HDĐG ngày 09/01/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: 03 con trâu trọng lượng 840kg, trị giá 42.000.000 đồng (bút lục 76).

Trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn H đã nhận lại 03 con trâu, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì, đồng thời có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị T2 không biết việc bị cáo cột ba con trâu trộm cắp mà có trên đất nhà mình, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hành vi của bà T2 là có căn cứ.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSDT ngày 16/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Quốc N về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quốc N về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả cho bị hại; bị cáo học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc N từ 18 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 40 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong, không đề nghị xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt vấn đề giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với ý kiến luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về việc đã làm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 01/4/2023, bị hại Lê Văn H trình bày đã nhận lại toàn bộ tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc Tuyết T1 trình bày đã nhận lại chiếc xe mô tô xe mô tô biển số 61H1-568.05 và không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc N khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/12/2022, tại khu đất của bị hại Lê Văn H thuộc ấp T, xã Đ, huyện D, bị cáo đã có hành vi lén lút bắt trộm 02 con trâu cái và 01 con trâu nghé của bị hại Lê Văn H rồi đưa đi cất giấu ở nhiều nơi. Đến ngày 01/01/2023, khi bị cáo đến nơi cất giấu để dắt trâu đi tìm người để bán thì bị phát hiện bắt giữ. Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HDĐG ngày 09/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Dầu Tiếng kết luận 03 con trâu mà bị cáo bắt trộm có giá trị 42.000.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 13/CT-VKSDT ngày 16/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Nguyễn Quốc N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhận thức, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi mà bất chấp pháp luật. Lợi dụng đêm tối, lén lút lấy trộm để không bị phát hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Do vậy cần phải xử bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại; bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, bị cáo là lao động chính, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo có học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo là bộc phát, không có chủ đích từ trước, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, việc không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương nên căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân

tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo về địa phương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo phải chấp hành mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Ngày 02/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trao trả cho bị hại Lê Văn H là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 48 Bộ luật Hình sự. Đối với xe mô tô biển số 61H1-568.05, bị cáo mượn xe của bà Nguyễn Ngọc Tuyết T1 để đi lại hàng ngày, bà T1 không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 26/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả lại xe cho bà T1. Bà T1 đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Nguyễn Thị T2: Quá trình điều tra xác định, bà Nguyễn Thị T2 không biết việc bị cáo cột 03 con trâu trộm cắp mà có trên đất nhà bà nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 268, 269, 290, 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc N 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (13/4/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Quốc N cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quốc N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/4/2023).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được cấp, tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT-CAH.Dầu Tiếng;
- CC. THADS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã Định Thành, H. Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Ngọc Lan